

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD CAPITAL JSC

Số/No: ...36 /2026/CV-HDCAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 04th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*

- Tên Công ty/ *Company*:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD Capital JSC

HDCapital

- Tên giao dịch:

Trading Name:

- GP TL&HD số:

Establishment and Operation License

No:

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head Office*:

44/UBCK-GP do UBCKNBN cấp lần đầu ngày
24/11/2008, thay đổi tùy từng thời điểm.

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định,
TP.HCM, Việt Nam.

*7th Floor, No. 58 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh
Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Điện thoại/Tel:

(84 28) 99986818

- Fax:

(84 28) 39151616

- Người thực hiện CBTT:

Nguyễn Thành Long

Persons in charge of information disclosure

- Chức danh/Title:

Tổng Giám đốc/ *General Director*

- Loại thông tin công bố:

Types of disclosures

định kỳ bất thường 24h theo
yêu cầu

Periodic Extraordinary 24h Request

- Nội dung thông tin công bố:

Contents of disclosure:

Công ty cổ phần quản lý quỹ HD (“Công ty”) công bố:

HD Capital JSC (the “Company”) hereby announces:

i. Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tỷ lệ An
toàn tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

*The audited 2025 financial statements and the
2025 Financial Safety Ratio Reports.*

ii. Báo cáo tài chính năm 2025 chưa kiểm toán.

The unaudited 2025 financial statements.

iii. Công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận

*The official letter explaining the profit variance /
clarifying the difference in profit.*

*D Capital JSC (the “Company”) hereby announces:
Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT dated March 4, 2026
of the Board of Directors approving the proposed record*

date for determining the list of existing shareholders entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/03/2026 tại đường dẫn: <https://hdcap.vn>.

This information was published on the company's website on March 04th 2026 as in the link <https://hdcap.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

Documents related to the disclosed information

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CBTT
PERSON RESPONSIBLE FOR INFORMATION
DISCLOSURE

TỔNG GIÁM ĐỐC / General Director



Nguyễn Thành Long

Tp. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (Công ty) xin giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 biến động trên 10% so với năm 2024, cụ thể như sau:

đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/(giảm)
Doanh thu	12.829.358.847	8.629.574.068	4.199.784.779	48,67%
Chi phí hoạt động	13.729.940.697	11.700.650.123	2.002.368.698	17,34%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.870.267.885	1.989.186.800	881.081.085	44,29%
Chi phí tài chính	1.778.029.836	31.422.914	1.746.606.922	5.558,39%
Lợi nhuận sau thuế	191.656.199	(1.113.312.169)	1.304.968.368	n/a

- Doanh thu chính năm 2025 của Công ty tăng gần 4,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 48,67% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán tăng đáng kể trong quý cuối năm 2025. Chi phí hoạt động tăng hơn 2 tỷ đồng, tương ứng tăng 17,34% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng chi phí nhân sự, cơ sở hạ tầng và các chi phí liên quan đến thành lập quỹ mới trong năm 2025. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,88 tỷ tương ứng tăng 44,29% nguyên nhân chủ yếu do thị trường chứng khoán năm 2025 tích cực hơn năm 2024.

- Chi phí tài chính 2025 của Công ty tăng hơn 1,75 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tăng trong cuối năm 2025.

Do đó, lợi nhuận năm 2025 của Công ty lãi hơn 205 triệu đồng, giảm lỗ 1,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT



Nguyễn Thành Long

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của *JPA International*

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	07 - 09
4. Kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
7. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty CP Quản lý quỹ HD (tên cũ là Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 44/UBCK-GP ngày 24/11/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0306274696 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/11/2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi gần nhất là thay đổi lần thứ 7 ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ: : 75.000.000.000 (bảy mươi lăm tỷ) đồng.

2. Trụ sở chính

Địa chỉ : Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0 3 0 6 2 7 4 6 9 6

Điện thoại : +84 (028) 99986818

3. Ngành nghề hoạt động

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

4. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch	22/05/2024	
Ông Erkan Bilal	Thành viên	22/05/2024	
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên	22/05/2024	
Ông Nguyễn Công Nam	Thành viên	24/04/2025	
Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như	Thành viên	24/04/2025	

4.2. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	23/05/2024	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.3. Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Nam	Chủ tịch	25/04/2025	
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	14/08/2024	
Ông Bilal Erkan	Thành viên		25/04/2025

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 26.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

9. Trách nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026.



NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám đốc





Số: 180301/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Quản lý Quỹ HD (sau đây được gọi tắt là "Công ty"), được lập tại ngày 18 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Quản lý Quỹ HD tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Đan Anh - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 6265-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		38.693.209.404	41.426.039.912
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	18.286.875.411	29.232.927.281
111	1. Tiền		9.286.875.411	29.232.927.281
112	2. Các khoản tương đương tiền		9.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.2	5.259.118.337	2.141.041.096
121	1. Đầu tư ngắn hạn		6.075.060.871	2.141.041.096
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(815.942.534)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		14.942.084.491	9.915.956.035
131	1. Phải thu của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	40.478.707	5.040.000.000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.4	14.901.605.784	4.875.956.035
135	4. Các khoản phải thu khác		-	-
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		205.131.165	136.115.500
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.5	205.131.165	95.825.500
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	40.290.000
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		12.840.281.736	9.924.092.460
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		1.341.116.654	1.979.979.992
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.6	33.050.000	52.880.000
222	- Nguyên giá		59.490.000	59.490.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.440.000)	(6.610.000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.7	1.308.066.654	1.927.099.992
228	- Nguyên giá		3.118.500.000	3.118.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.810.433.346)	(1.191.400.008)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11.188.506.000	7.625.962.147
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5.8	11.188.506.000	7.625.962.147
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		310.659.082	318.150.321
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.9	42.565.992	50.057.231
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	5.10	268.093.090	268.093.090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		51.533.491.140	51.350.132.372

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		901.122.948	25.909.420.379
310	I. Nợ ngắn hạn		901.122.948	25.909.420.379
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	-
312	2. Phải trả người bán	5.11	75.346.514	553.988.276
313	3. Người mua trả tiền trước		-	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.12	201.720.051	137.434.461
315	5. Phải trả người lao động		374.020.383	183.263.377
316	6. Chi phí phải trả		250.036.000	32.400.000
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		-	25.002.334.265
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		50.632.368.192	25.440.711.993
410	I. Vốn chủ sở hữu		50.632.368.192	25.440.711.993
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.13	75.000.000.000	50.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24.367.631.808)	(24.559.288.007)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		51.533.491.140	51.350.132.372

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		741.442.372	741.442.372
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	USD		-	-
	EUR		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ	5.14	12.183.900.000	7.619.000.000
	Trong đó:			
	Chứng khoán giao dịch		12.183.900.000	7.619.000.000
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		-	-
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		1.343.425.665	400.079.753
8.1	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.15	1.343.425.665	400.079.753
8.2	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		986.918.643.740	800.933.793.740
9.1	Nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.16	986.918.643.740	800.933.793.740
9.2	Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		271.722.098	412.982.830

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	6.1	12.829.358.847	8.629.574.068
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)		12.829.358.847	8.629.574.068
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	6.2	3.244.787.201	5.658.147.170
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)		9.584.571.646	2.971.426.899
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	2.870.267.885	1.989.186.800
22	7. Chi phí tài chính	6.4	1.778.029.836	31.422.914
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.5	10.485.153.496	6.042.502.953
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)		191.656.199	(1.113.312.169)
31	10. Thu nhập khác		-	-
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác (40=31-32)		-	-
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		191.656.199	(1.113.312.169)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.6	-	-
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		191.656.199	(1.113.312.169)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.7	27	(223)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.8	27	(148)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2.817.166.299	3.906.849.808
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa dịch vụ		(4.664.063.454)	(3.223.226.366)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(6.886.801.112)	(5.878.300.380)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		270.618.400	121.968.225
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.963.142.297)	(2.008.987.959)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(11.426.222.164)	(7.081.696.672)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(1.060.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(50.000.000)	(30.130.741.096)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		15.139.091.096	44.363.471.450
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(53.379.562.684)	(14.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		36.744.283.218	9.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.026.358.664	1.742.363.537
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		480.170.294	9.915.093.891
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	25.000.000.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	25.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)		(10.946.051.870)	27.833.397.219
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.1	29.232.927.281	1.399.530.062
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	18.286.875.411	29.232.927.281

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THÀNH LONG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Tại ngày		Năm nay		Năm trước		Số dư cuối năm	
		01/01/2025	01/01/2024	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024
A	B			3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000	-	25.000.000.000	-	-	75.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24.559.288.007)	(23.445.975.838)	-	191.656.199	-	(1.113.312.169)	(24.367.631.808)	(24.559.288.007)
Cộng		25.440.711.993	26.554.024.162	-	25.191.656.199	-	(1.113.312.169)	50.632.368.192	25.440.711.994

Người lập biểu

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

1.3. Tổng số nhân viên và lao động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số nhân viên Công ty là 25 người (số đầu năm là 17 người).

1.4. Ngành nghề kinh doanh

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu hoạt động quản tư vấn đầu tư chứng khoán năm nay tăng mạnh giúp cho doanh thu của Công ty năm nay tăng 48,67% so với năm trước và lãi từ khoản đầu tư trái phiếu tăng giúp cho doanh thu từ hoạt động tài chính năm nay tăng 44,29% so với năm trước. Điều này giúp cho Công ty tạo ra kết quả kinh doanh lãi trong năm nay so với năm trước. Kết quả kinh doanh bị lỗ.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kỳ kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của Bộ Tài chính.

3.2. Cam kết kế toán

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư HD cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực, Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: bao gồm Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá vốn của chính chứng khoán kinh doanh đó và hạch toán tăng doanh thu tài chính kể từ ngày mua. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định thị trường của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.3. Các khoản phải thu và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.4. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	03

4.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

<u>Loại tài sản vô hình</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm	05

4.7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

4.8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Là số vốn thực góp của các cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- **Thặng dư vốn cổ phần:** Là số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4.9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, trừ khi khả năng thu hồi thu nhập đầu tư chứng khoán và tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành: 20%.

▪ **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

NG T
PH
LÝ
HD
P. HỒ

12012
ÔNG T
NHIỆM H
DÁN VÀ
DÁN V
P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

4.11. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	-	1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.286.875.411	28.232.927.281
<i>Trong đó:</i>		
+ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	9.022.570.830	28.194.728.546
+ Các ngân hàng khác	264.304.581	38.198.735
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng	9.000.000.000	-
Cộng	<u>18.286.875.411</u>	<u>29.232.927.281</u>

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.075.060.871	2.141.041.096
+ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS)	1.798.576.300	-
+ Các khoản đầu tư khác	4.276.484.571	2.141.041.096
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(815.942.534)	-
Cộng	<u>5.259.118.337</u>	<u>2.141.041.096</u>

5.3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trả trước cho các người bán khác	40.478.707	5.040.000.000
Cộng	<u>40.478.707</u>	<u>5.040.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư</i>	<i>271.722.098</i>	<i>331.852.815</i>
- Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	125.753.422	200.547.944
- Các đối tượng khác	145.968.676	131.304.871
<i>Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư</i>	<i>14.336.400.000</i>	<i>4.500.000.000</i>
- Nguyễn Trường Thọ	10.000.000.000	
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển CONASI	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty CP Apollo Technologies	1.200.000.000	1.400.000.000
- Công ty CP Vật liệu Toàn cầu Miền Nam	800.000.000	800.000.000
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu Toàn Cầu	500.000.000	500.000.000
- Khác	36.400.000	-
<i>Phải thu hoạt động quản lý quỹ</i>	<i>293.483.686</i>	<i>44.103.220</i>
- Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD	44.294.872	44.103.220
- Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Rồng Vàng	46.964.189	-
- Quỹ đầu tư doanh nghiệp tiềm năng	202.224.625	-
Cộng	<u>14.901.605.784</u>	<u>4.875.956.035</u>

5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	112.077.831	48.989.500
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	93.053.334	46.836.000
Cộng	<u>205.131.165</u>	<u>95.825.500</u>

5.6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	59.490.000	59.490.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>59.490.000</u>	<u>59.490.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	6.610.000	6.610.000
Khấu hao trong năm	19.830.000	19.830.000
Số cuối năm	<u>26.440.000</u>	<u>26.440.000</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	52.880.000	52.880.000
Số cuối năm	<u>33.050.000</u>	<u>33.050.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	3.118.500.000	3.118.500.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>3.118.500.000</u>	<u>3.118.500.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	1.191.400.008	1.191.400.008
Khấu hao trong năm	619.033.338	619.033.338
Số cuối năm	<u>1.810.433.346</u>	<u>1.810.433.346</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.927.099.992	1.927.099.992
Số cuối năm	<u>1.308.066.654</u>	<u>1.308.066.654</u>

5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.188.506.000	7.625.962.147
<i>Trong đó:</i>		
+ Trái phiếu CII425021	5.051.835.550	-
+ Trái phiếu TNGH2428001	2.513.400.000	-
+ Trái phiếu BAF123020	2.100.192.000	-
+ Khác	1.523.078.450	7.625.962.147
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Cộng	<u>11.188.506.000</u>	<u>7.625.962.147</u>

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	42.565.992	50.057.231
Cộng	<u>42.565.992</u>	<u>50.057.231</u>

5.10. Tài sản sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ký quỹ, ký cược	268.093.090	268.093.090
Cộng	<u>268.093.090</u>	<u>268.093.090</u>

5.11. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	63.250.000	63.250.000
- Phải trả người bán khác	12.096.514	490.738.276
Cộng	<u>75.346.514</u>	<u>553.988.276</u>

5.14. Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ

Là giá trị các chứng khoán Công ty đang nắm giữ tại ngày cuối năm theo mệnh giá.

	Năm nay	Năm trước
- Giá trị các chứng khoán là cổ phiếu (mệnh giá 10.000/cổ phiếu)	2.212.000.000	-
- Giá trị các chứng khoán là cổ phiếu (mệnh giá 100.000/trái phiếu)	9.971.900.000	7.619.000.000
Cộng	12.183.900.000	7.619.000.000

5.15. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	400.079.753	409.299.310
Số tăng trong năm	1.332.891.283.294	1.081.505.844.181
- Lãi từ tiền gửi của nhà đầu tư	73.657.130	18.243.706
- Nhận tiền ủy thác	665.910.000.000	845.128.400.000
- Nộp tiền thanh toán phí	613.665.164	583.850.475
- Bán chứng khoán	655.255.625.000	187.142.900.000
- Cổ tức được nhận	11.038.336.000	7.915.350.000
Số giảm trong năm	(1.331.947.937.382)	(1.081.515.063.738)
- Phí quản lý	(2.725.396.210)	(964.973.738)
- Rút vốn ủy thác, lãi	(772.174.281.172)	(852.704.340.000)
- Mua chứng khoán	(557.048.260.000)	(227.845.750.000)
Số dư cuối năm	1.343.425.665	400.079.753

5.16. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
Cổ phiếu niêm yết	680.627.420.000	830.750.016.400	150.122.596.400
SIP	145.523.590.000	187.835.336.400	42.311.746.400
VRG	27.600.000.000	14.400.000.000	(13.200.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.250.000.000	(204.230.000)
PET	506.049.600.000	627.264.680.000	121.215.080.000
Cổ phiếu không niêm yết	306.291.223.740	304.011.223.740	(2.280.000.000)
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDBank) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
- Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi (UXC)	3.000.000.000	720.000.000	(2.280.000.000)
Cộng	986.918.643.740	1.134.761.240.140	147.842.596.400

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
b) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>465.588.340.000</i>	<i>552.886.620.000</i>	<i>87.298.280.000</i>
FCN	320.064.750.000	328.500.000.000	8.435.250.000
SIP	145.523.590.000	224.386.620.000	78.863.030.000
<i>Cổ phiếu không niêm yết</i>	<i>335.345.453.740</i>	<i>326.143.223.740</i>	<i>(9.202.230.000)</i>
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDReal) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
UXC	3.000.000.000	1.692.000.000	(1.308.000.000)
VRG	27.600.000.000	19.760.000.000	(7.840.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.400.000.000	(54.230.000)
Cộng	800.933.793.740	879.029.843.740	78.096.050.000

(*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

6.1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.413.313.142	2.621.118.437
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	10.436.800.000	5.436.800.000
- Doanh thu dịch vụ quản lý quỹ đầu tư	979.245.705	571.655.631
Cộng	12.829.358.847	8.629.574.068

6.2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Là các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư.

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư	3.244.787.201	5.658.147.170
Cộng	3.244.787.201	5.658.147.170

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	2.001.442.406	1.030.068.358
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	846.491.214	882.248.442
- Cổ tức được nhận	20.000.000	76.870.000
Cộng	<u>2.870.267.885</u>	<u>1.989.186.800</u>

6.4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	938.631.859	262.155.990
- Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	815.942.534	(248.883.775)
- Chi phí tài chính khác	23.455.443	18.150.699
Cộng	<u>1.778.029.836</u>	<u>31.422.914</u>

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	5.081.564.168	1.080.079.495
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	136.676.387	235.534.899
- Chi phí khấu hao	638.863.338	602.310.004
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.505.389.855	3.644.275.374
- Chi phí bằng tiền khác	1.122.659.748	480.303.181
Cộng	<u>10.485.153.496</u>	<u>6.042.502.953</u>

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	191.656.199	(1.113.312.169)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	660.839.066	300.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(20.000.000)	(76.870.000)
+ <i>Cổ tức được chia</i>	<i>(20.000.000)</i>	<i>(76.870.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	832.495.265	(890.182.169)
Chuyển lỗ những năm trước (*)	(832.495.265)	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng theo dõi chuyển lỗ:

Năm phát sinh lỗ thu nhập chịu thuế	Số lỗ thu nhập chịu thuế được chuyển	Số lỗ thu nhập chịu thuế đã chuyển các kỳ trước	Số lỗ thu nhập chịu thuế đã chuyển kỳ này	Số lỗ thu nhập chịu thuế còn được chuyển sang các kỳ sau
2020	(463.775.457)	-	463.775.457	-
2021	(828.474.238)	-	368.719.808	(459.754.430)
2022	(6.895.887.791)	-	-	(6.895.887.791)
2023	(10.918.508.308)	-	-	(10.918.508.308)
2024	(890.182.169)	-	-	(890.182.169)
Cộng	(19.996.827.963)	-	832.495.265	(19.164.332.698)

6.7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	191.656.199	(1.113.312.169)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	191.656.199	(1.113.312.169)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (cp)	7.083.333	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	27	(223)

6.8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	191.656.199	(1.113.312.169)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	191.656.199	(1.113.312.169)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (cp)	7.083.333	5.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)	27	(223)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	7.729.198.445	6.026.802.184
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	136.676.387	235.534.899
- Chi phí khấu hao	638.863.338	602.310.004
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.887.868.464	4.017.352.087
- Chi phí khác	1.337.334.063	818.650.949
Cộng	13.729.941.970	11.700.651.396

7. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VNĐ)**7.1 Giao dịch với các bên liên quan****7.1.1 Thu nhập của các thành viên chủ chốt (các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc) của Công ty**

	Năm nay	Năm trước
<i>Thù lao</i>		
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh (Chủ tịch HĐQT đến ngày 22/05/2024)	-	75.000.000
Ông Nguyễn Quang Trung (Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/05/2024)	180.000.000	105.000.000
Ông Nguyễn Thành Long (TV HĐQT)	120.000.000	-
Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như (TV HĐQT)	40.000.000	-
Ông Dương Công Ái (Thành viên HĐQT đến ngày 25/5/2024)	-	50.000.000
Ông Bilal Ismail Erkan (Thành viên HĐQT từ ngày 23/5/2024)	-	70.000.000
<i>Lương</i>		
Ông Dương Thế Quang (Tổng GĐ đến ngày 22/05/2024)	-	794.550.000
Ông Nguyễn Thành Long (Tổng GĐ từ ngày 23/05/2024, trước đó ông Nguyễn Thành Long giữ chức vụ là Phó Tổng Giám đốc)	1.749.651.156	1.474.150.000
Cộng	2.089.651.156	2.568.700.000

7.1.2 Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Quỹ Đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD ("Quỹ HDBOND")	Là quỹ mở được quản lý bởi Công ty CP Quản lý quỹ HD	Mua chứng chỉ quỹ HDBOND	-	1.060.000.000
Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Tiềm Năng ("Quỹ PEIF")	Là quỹ thành viên được quản lý bởi Công ty CP Quản lý quỹ HD	Góp vốn vào quỹ PEIF.	1.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7.2 Thông tin báo cáo bộ phận

▪ **Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Doanh thu phát sinh trong kỳ của Công ty chủ yếu từ hoạt động dịch vụ quản lý danh mục đầu tư. Quản lý quỹ mở và tư vấn đầu tư chứng khoán.

▪ **Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

7.3 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

7.4 Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG